

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 129/2018/HS-ST

Ngày: 14/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - T PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Quang Dũng**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Nghiêm**
2/ Ông **Nguyễn Hữu Độ**
- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Lê Uyên** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Cao Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2018/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1977; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, huyện Sông L, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 4/12; Con ông: Lê Văn H và bà: Hà Thị C ; Vợ là Ngô Thị H1; Có 3 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Ngày 16/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội xử phạt 7 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Án chưa có hiệu lực pháp luật); Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn T1, xã B, huyện Đ, TP. Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Trần Xuân T1**, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ 3 thị trấn Q, huyện M, TP. Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị **Ngô Thị H3**, sinh năm 1984

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 4 thị trấn Q, huyện M, TP. Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Nguyễn Đức H4**, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, TP. Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10^h00 ngày 21/5/2018, tại công trình thuộc tổ dân phố số 1 M Thượng, phường M, quận N, T phố Hà Nội lợi dụng anh V không có mặt tại công trình, T trộm cắp máy hàn điện nhãn hiệu LG Welder MM210 màu cam của anh V để tại vỉa hè đường Đại Lộ Thăng Long nơi đang xây dựng tường rào dự án Winhome Bay rồi cất giấu vào bụi cây nằm trên dải phân cách đường Đại Lộ Thăng Long cách vị trí ban đầu 14,7m để chờ cơ hội mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Anh V phát hiện chiếc máy hàn điện trên bị mất, hỏi T về chiếc máy hàn trên nhưng T không nói gì. Khoảng 12^h 00 cùng ngày, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Loncin, BKS: 88F2-2562 mang máy hàn điện trộm cắp được đi tiêu thụ. Khi về đến siêu thị Mê Linh Plaza gặp bạn mới quen tên B (chưa xác định được nhân thân), T rủ B đi cùng. T cùng Bình mang máy hàn điện đến cửa hàng điện máy “Xuân T1” tại địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Q, M, Hà Nội gặp anh Trần Xuân T1 (sinh năm 1983; trú tại: Tổ 3, thị trấn Q, M, Hà Nội - Chủ cửa hàng) nói “anh có máy hàn điện không sử dụng nữa; em mua giúp cho anh”. Anh T1 xem và mua lại chiếc máy hàn trên với giá 600.000 đồng. T đồng ý. T đưa anh Bình quay lại Mê Linh Plaza và quay lại công trình đang thi công tại tổ dân phố số 1 M phường M, quận N, Hà Nội tiếp tục làm việc buổi chiều.

Anh V không trình báo vụ việc trên với Công an phường M và Cơ quan điều tra, Công an N. Ngày 24/5/2018, anh V đến Cơ quan điều tra, Công an huyện Đông Anh trình báo vụ việc mất trộm máy hàn điện tại vỉa hè đường Đại Lộ Thăng Long thuộc tổ dân phố số 1 M Thượng, phường M, Quận N ngày 21/5/2018.

Tại Kết luận định giá tài sản số 268/HĐĐGTS ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đông Anh kết luận: Chiếc máy hàn điện nhãn hiệu LG Welder MM210, màu cam trị giá 1.000.000đ đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 17^h00 ngày 21/5/2018, anh V liên lạc với T nhờ mang dây hàn về nhà giúp anh V để mai đi làm công trình mới. Khoảng 18^h00 cùng ngày, T điều khiển xe máy nhãn hiệu LONCIN, BKS: 88F2-2562 mang dây hàn về nhà anh V. Đến nhà, T thấy cổng và cửa nhà mở, không có ai ở nhà. T để ý thấy gầm cầu thang tầng một trong nhà có 01 máy hàn điện nhãn hiệu JASIC loại ZX7-250 kích thước (40x15x25)cm, màu cam. T nảy sinh ý định chiếm đoạt, lấy trộm chiếc máy trên tiếp tục mang đến cửa hàng điện máy “Xuân T1” bán cho anh T1 với giá 1.300.000đ. Sau đó, T quay lại nhà anh V gặp chị Vương Thị T1 trả dây hàn điện rồi đi về nhà.

Anh V về nhà phát hiện bị trộm cắp máy hàn tại gầm cầu thang nên sang nhà anh Nguyễn Đức H4 xem nhờ camera phát hiện thấy hình ảnh T điều khiển xe máy chở theo một máy hàn điện từ trong nhà anh V đi ra. Anh V đến Công an huyện Đông Anh trình báo về việc Lê Văn T có hành vi trộm cắp chiếc máy hàn điện của anh V.

Sáng ngày 24/5/2018, anh V hẹn gặp T tại thôn T, xã B, huyện Đ để nói chuyện. T nhận đã trộm cả hai chiếc máy hàn của anh V, xin được đi chuộc máy hàn về trả. T liên lạc điện thoại với chị Ngô Thị H3 nói đến cửa hàng điện máy “Xuân T1” chuộc lại hai chiếc máy hàn đem về trả lại cho anh V. Chị H3 đến cửa hàng gặp anh T1 xin chuộc lại hai chiếc máy hàn nhưng anh T1 nói “chỉ còn một chiếc nếu chuộc thì giá 1.700.000đ”. Chị H3 đồng ý chuộc, trả tiền anh V rồi mang máy hàn nhãn hiệu JASIC loại ZX7-250 đến giao nộp cho Cơ quan điều tra. Sau khi chị H3 đem máy hàn điện đi, anh T1 tìm trong cửa hàng thấy chiếc máy hàn điện còn lại lẫn trong kho hàng rồi giao nộp cho cơ quan công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 210/HĐĐGTS ngày 29/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đông Anh kết luận: Chiếc máy hàn điện nhãn

hiệu JASIC loại ZX7-250 kích thước (40x15x25)cm, màu cam trị giá 3.600.000đồng.

Như vậy, tổng tài sản mà Lê Văn T trộm cắp của anh V có trị giá 4.600.000đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Lê Văn T xác định địa điểm trộm cắp chiếc máy hàn điện nhãn hiệu Jasic ZX7-250 và chiếc máy hàn điện LG Welder. Kết quả T xác định địa điểm trộm cắp chiếc máy hàn điện nhãn hiệu Jasic ZX7-250 là nhà anh Nguyễn Văn V tại thôn T, xã B, huyện Đ, còn nơi T trộm chiếc máy hàn điện LG Welder là ở rìa đường Đại Lộ Thăng Long, thuộc tổ dân phố số 1, M Thượng, phường M, Quận N.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra hình ảnh camera thu giữ của anh Nguyễn Đức H4 và cho bị can Lê Văn T nhận diện. Kết quả T xác định hình ảnh người đàn ông trong camera có hành vi điều khiển xe máy đi từ trong nhà anh V đi ra, tại gác ba ga xe máy để một chiếc máy hàn điện là Lê Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 124/CT –VKSDA ngày 14 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa : Bị cáo khai nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Khoảng 10^h00 ngày 21/5/2018, bị cáo lợi dụng sơ hở anh V không có mặt tại công trình ở M Thượng, phường M, quận N nên bị cáo trộm cắp máy hàn điện nhãn hiệu LG Welder MM210 màu cam của anh V để tại vỉa hè đường Đại Lộ Thăng Long nơi đang xây dựng tường rào dự án Winhome Bay rồi cất giấu vào bụi cây nằm trên dải phân cách đường Đại Lộ Thăng Long cách vị trí ban đầu 14,7m để chờ cơ hội mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Sau đó, bị cáo đi xe máy đến cửa hàng điện máy “Xuân T1” tại địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Q, M, Hà Nội gặp anh T1 và bán chiếc máy hàn trên với giá 600.000 đồng và quay về công trường làm việc tiếp.

Cho đến khoảng 17^h00 ngày 21/5/2018, anh V liên lạc với bị cáo nhờ mang dây hàn về nhà giúp anh V để mai đi làm công trình mới. Khoảng 18^h00 cùng ngày, bị cáo điều khiển xe máy nhãn hiệu LONCIN, BKS: 88F2-2562 mang dây hàn về nhà anh V. Đến nhà, bị cáo thấy cổng và cửa nhà mở, không có ai ở nhà và thấy ở gầm cầu thang tầng một có 01 máy hàn điện nhãn hiệu JASIC loại ZX7-250 kích thước (40x15x25)cm, màu cam nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, lấy

trộm chiếc máy trên tiếp tục mang đến cửa hàng điện máy “Xuân T1” bán cho anh T1 với giá 1.300.000đ. Bị cáo đã biết tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 điểm b, s Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Lê Văn T từ 8 đến 10 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố, xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng việc bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc máy hàn điện nhãn hiệu LG Welder MM210, màu cam và chiếc máy hàn điện nhãn hiệu JASIC loại ZX7-250 kích thước (40x15x25)cm, màu cam của anh V. Tại kết luận định giá tài sản số 268/HĐĐGTS ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh kết luận: Chiếc máy hàn điện nhãn hiệu LG Welder MM210, màu cam trị giá 1.000.000đ đồng và tại Kết luận định giá tài sản số 210/HĐĐGTS ngày 29/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh kết luận: Chiếc máy hàn điện nhãn hiệu JASIC loại ZX7-250 kích thước (40x15x25)cm, màu cam trị giá 3.600.000đ đồng. Như vậy, tổng tài sản mà bị cáo T trộm cắp của anh V có trị giá 4.600.000đồng. Từ đó có thể kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng bị cáo đã liên tục phạm tội và đã bị xét xử về tội cùng loại. Mặt khác, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, làm

phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Ngày 16/8/2018, Tòa án nhân dân huyện M, Hà Nội xử phạt 7 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản (Án chưa có hiệu lực pháp luật).

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

- + Tình tiết tăng nặng: Không có.

- + Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khắc phục hậu quả do mình gây ra, T khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cần áp dụng khoản 1 điểm b, s Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo .

[5] Về hình phạt:

- Hành vi Trộm cắp tài sản là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật nên vẫn cố ý phạm tội. Hơn nữa, đây là loại tội phạm thường xuyên xảy ra trên địa bàn nên cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định, thì người phạm tội có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, trong trường hợp này bị cáo là người chưa có công ăn việc làm ổn định, thu nhập hàng tháng không có nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về dân sự: Anh V, anh T1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với người tên B đi cùng bị cáo đi bán chiếc máy hàn điện LG Welder ngày trưa ngày 21/5/2018, bị cáo chỉ quen biết xã hội, không rõ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với xe máy nhãn hiệu Loncin BKS: 88F2-2562, sơn màu nâu, số máy C150FMG00384411, số khung CXCG135Y1052811, kèm giấy đăng ký xe mang

tên Nguyễn Văn Q. Tháng 8/2017 vợ chồng bị cáo mua của anh Nguyễn Văn Q (sinh năm 1974; trú tại: Xã T, huyện M, Hà Nội) giá 4.500.000đ để làm phương tiện đi lại. Kết quả tra cứu không nằm trong dữ liệu vật chứng. Ngày 06/7/2018, chị Ngô Thị H3 (Vợ bị cáo T) có đơn xin lại xe máy, xét thấy chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của vợ chồng chị Ngô Thị H3 không cần tiếp tục tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Ngô Thị H3.

Đối với USB tạm giữ của anh Nguyễn Đức H4 lưu giữ hình ảnh bị can T trộm cắp chiếc máy hàn điện đi ra khỏi nhà anh V, có giá trị chứng minh tội phạm tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017). Nghị quyết Quốc hội 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017.

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “ **Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: **Lê Văn T 12** (Mười hai) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu sung công nhà nước 01 USB tạm giữ của anh Nguyễn Đức H4.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/8/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã N, huyện S,
Tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP T phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Dũng